

Giặc Đã Vào Nhà

Đặng Phương Nghi

Chúng ta không còn thời gian nữa đâu, mỗi phút trần trụi là quân thù tiến thêm một bước trong sự khống chế chúng ta. Không tin ư ? Xin bạn hãy chịu khó đọc tiếp : Dưới đây là những điều đã được tiết lộ, có thể kiểm chứng qua các tài liệu trên Mạng ; còn nhiều nữa tôi không kể ra xiết vì sợ rườm rà hoặc chưa thấu được bằng cứ rõ rệt, nhưng thế cũng đủ để chứng minh âm mưu diệt chủng dân ta để quân Tàu thôn tính nước ta của bè lũ Trung cộng và Hán nô Việt cộng.

Đông dân Việt Nam ở quốc nội bị nhà nước cộng sản bùng bít và tuyên truyền láo phét về mọi mặt, chính trị, kinh tế, xã hội, vv., nhận thấy đời sống của mình ngày càng kiệt quệ, siêu cao thuế nặng, quan chức lộng hành, tai ương bệnh hoạn triền miên, dân Tàu nhan nhản vênh vang khắp mọi nơi đây, nhưng chỉ biết than trời trách phận mà không tìm hiểu duyên cớ tại sao ra nông nổi. Nguyên do chính là nhà cầm quyền cộng sản đã bán nước từ lâu cho Tàu cộng.

HỒ CHÍ MINH VÀ HIỆP ƯỚC THÀNH ĐÔ

Giờ thì đã nhiều chứng cứ được đưa ra để khẳng định rằng Hồ Chí Minh, kẻ được nhà nước XHCN vinh danh là cha già dân tộc (làm như trước hẳn không có dân Việt !) thực ra chỉ là một tên thiếu tá Tàu cộng, tên thật là Hồ Tập Chương, bí danh Hồ Quang, do Cộng sản quốc tế huấn luyện để nắm đầu nhóm cộng sản Việt Nam vào năm 1939 dưới lốt Nguyễn Tất Thành/Nguyễn Ái Quốc mất tại nhà tù Hồng Kông năm 1932^[i]. Nhưng dù là Tàu hay Việt, Hồ Chí Minh cũng trước hết là một kẻ man trá. Vì ngay cái tên Nguyễn Ái Quốc^[ii] mà hẳn dùng để được coi là một nhà yêu nước văn hay chữ tốt cũng là một cái tên ăn cắp ; bởi chính ra Nguyễn Ái Quốc là bút hiệu chung của ba nhà cách mạng Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền như Hồ Hữu Tường kể lại trong hồi ký « 40 năm làm báo » ; vì Nguyễn Tất Thành nhờ quen biết Phan Châu Trinh hay lai vãng tới chỗ các ông tụ họp, các ông đã đề nghị cho anh chàng ít học này đổi cái tên Nguyễn Ái Quốc, để lừa sự theo dõi của mật thám Pháp đối với các ông ; do thời cơ đó Nguyễn Tất Thành nhận vợ luôn là nhà cách mạng tăm tiếng đã được mời đến hội nghị Tours (nơi Thành, NAQ giả, đọc bản diễn thuyết do NAQ thật viết), tác giả của những áng văn chương hùng hồn chống thực dân, như « Bản án chế độ thực dân » , tuy bản văn này rõ ràng là do Nguyễn Thế Truyền viết như ghi trên bản in đầu của tập sách.

Năm 1948, thấy thủ đoạn cướp chính quyền và tuyên bố độc lập xạo^[iii] của mình không đủ để cộng sản giật hẳn chính quyền khỏi tay Bảo Đại, Hồ Chí Minh đã quyết dùng vũ lực để lật đổ chế độ quốc gia dưới mỹ từ đánh đuổi thực dân, trong khi Pháp đã hết là thực dân và Việt Nam đang có một chính phủ tự do. Để thực hiện tham vọng này, Hồ Chí Minh đã không ngần ngại hứa biến Việt Nam thành một phần của Trung Quốc để đổi lấy sự hỗ trợ quân sự của Mao Trạch Đông (nếu Hồ tặc là người Tàu thì đó chỉ là việc thi hành lệnh của Mao). Bằng chứng là giao ước ký giữa Hồ và Mao ngày 12/6/1953 tại Quảng Tây^[iv].

Cho nên, không lấy gì làm lạ khi vào năm 1990, sau chiến tranh biên giới Việt-Trung (1979-1989)^[v], trước sự tan vỡ của các chính thể cộng sản đông Âu, đám chóp bu Hà Nội tham quyền cố vị rủ nhau sang Trung Quốc khấu đầu xin phục tùng đàn anh và nguyện theo gương « Bác » dâng đất nước cho kẻ thù truyền kiếp thông qua mật ước Thành Đô. Đã là mật ước, văn kiện này không hề được công bố, nhưng với thời gian, sự thực thì những điều khoản « lạ lùng » trong đó, cộng với những sự hé lộ từ nội bộ đồn ra từ khoảng 2010, sự thật về hành động bán nước vô tiền khoáng hậu của lũ tặc quyền đã được phơi bày ra ánh sáng. Tháng 4 năm 2013, thiếu tướng Hà Thanh Châu, chính ủy tổng cục công nghiệp quốc phòng, nhân dịp sang Mỹ thăm con du học bên ấy, xin tị nạn chính trị và trao cho tạp chí The Foreign magazine một tập tài liệu bí mật của Tổng cục 2, theo đó mật ước Thành Đô chỉ là văn kiện chính thức cụ thể hóa những lời cam kết của Hồ Chí Minh với Trung cộng từ ngay 1926, được chấp nhận bởi nhà cầm quyền Việt Nam khi xin cầu hòa với Bắc Kinh vào tháng 8/1987. Chính Nguyễn Văn Linh đã đề nghị với Đặng Tiểu Bình năm 1987 tại Trùng Khánh rồi năm 1990 tại Thành Đô một chương trình « « sáp nhập Việt Nam vào lãnh thổ Trung Quốc », qua chiến thuật « hòa bình, hữu nghị, chậm chậm, êm ả, kín đáo, không có ai có quyền biết đến » ». Và Đặng Tiểu Bình rồi Giang Trạch Dân đã cho Việt Nam một thời hạn chuyển tiếp là 60 năm, phân làm 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn 20 năm, kể từ năm 2000 :

2000 - 2020 : Việt Nam là một tỉnh tự trị

2020 - 2040 : Việt Nam là một tỉnh thuộc trị

2040 - 2060 : Việt Nam đổi tên là Âu Lạc và thành một tỉnh lỵ dưới sự quản trị của tổng đốc Quảng Châu.^[vi]

Trên thực tế, kết quả của mật ước Thành Đô là một tiến trình sáp nhập Việt Nam vào Trung Quốc được thực thi như sau :

SỰ LỆ THUỘC VỀ CHÍNH TRỊ

- Dựa trên những cam kết của tặc quyền Hà Nội, Bắc Kinh đã sau đó cho in bản đồ Trung Quốc với Việt Nam thuộc vào đất của họ để giảng dạy cho học sinh nước họ rằng Việt Nam là đất Trung Hoa, rồi mỗi khi sinh chuyện với Việt Nam là họ chửi Việt Nam là « đưa con hoang phản bội ». Phía nhà cầm quyền Việt Nam thái độ trước sau vẫn là sự im lặng nhục nhã
 - Năm 1992, Việt Nam sửa đổi Hiến pháp ban năm 1980 để xóa bỏ những điều có ý chống Trung Quốc xâm lược.
 - Để tỏ lòng « hữu nghị », Việt Nam từ đây phải tránh nhắc tới chiến tranh biên giới với Trung Quốc. Hèn hạ hơn, Hà Nội chịu đực chữ liên quan đến chiến tranh trên mộ của các tử sĩ Việt Nam trong khi ngược lại để mặc cho Trung Quốc xây nghĩa địa khang trang trên đất ta cho binh lính tử trận của chúng, cũng như không phản kháng khi chúng ủi mộ của binh sĩ Việt Nam trên phần đất cắt cho chúng. Ngoài ra, trong khi Trung Quốc không ngưng kể công và đòi nợ về sự hỗ trợ của chúng trong hai cuộc chiến gọi là chống thực dân và đế quốc (trái với Mỹ giúp đỡ không Việt Nam Cộng Hòa), Việt Nam không bao giờ dám đòi Trung Quốc bồi thường cho những thiệt hại chúng gây ra trong cuộc chiến biên giới. Thêm vào Việt Nam phải tiếp nhận trở lại những người Hoa ra đi khỏi Việt Nam thời chiến tranh Việt Trung.
 - Năm 1999, Việt Nam ký kết với Trung Quốc một hiệp ước về biên giới đất liền, theo đó Việt Nam nhượng cho Trung Quốc khoảng 900 km²[\[vii\]](#), trong số đó có nửa đẹp nhất của thác Bản Giốc và Ái Nam Quan là hai địa điểm lịch sử của nước nhà.
 - Năm 2000, hiệp định phân định Vịnh Bắc Việt nhượng cho Trung Quốc bãi Tục Lãm và từ 11000 đến 16000 km² lãnh hải (tùy theo ước lượng của của các tác giả) ; Việt Nam chỉ còn 53% biển trong vịnh so với 62% trước đây. Thêm vào, Trung Quốc đòi Việt Nam để cho Trung Quốc khai thác chung ngư nghiệp tới 30% lãnh hải khiến cho Trung Quốc thực sự chiếm 2/3 vịnh[\[viii\]](#).
 - Về Hoàng Sa và Trường Sa, các đảo này đã bị nhà nước cộng sản gián tiếp nhượng cho Trung cộng từ 1958 qua công hàm nhìn nhận chủ quyền của Trung Quốc trên vùng biển trong giới hạn 12 hải lý, tức giới hạn trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa. Cộng sản Việt Nam cãi chày cãi cối rằng công hàm đó không hề đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa Trường Sa, thế thì tại sao ít lâu sau Hà Nội cho in một bản đồ Việt Nam với hai quần đảo này dưới tên Tàu của chúng là Tây Sa và Nam Sa ?[\[ix\]](#) Thêm vào, tại sao Hà Nội cấm dân Việt Nam biểu tình đòi Trung Quốc trả lại Trường Sa - Hoàng Sa, đàn áp và bỏ tù những ai không tuân lệnh ?
 - Chính quyền cộng sản Hà Nội vin vào một lối giải thích gượng gạo công ước quốc tế để biện hộ cho sự đánh mất lãnh thổ và lãnh hải ở biên giới, nhưng làm sao bào chữa cho sự dâng cất dần dà hàng chục ngàn km² đất rừng, đất dọc biển, đất nội địa, toàn những đất quý giá giàu tài nguyên cho Trung cộng, dưới hình thức nhượng địa tới 70 năm cho công ty của họ khai thác, và lại nữa để họ khai thác bằng cách phá hoại vô tội vạ ?
 - Năm 2013, Việt Nam ký 10 văn kiện « hợp tác » chính thức cho phép Trung Quốc can thiệp vào việc nước của Việt Nam, trong mọi lĩnh vực ngoại giao, an ninh, quốc phòng, kinh tế, thương mại, xã hội, vv. Trung cộng có thể từ đây cài một cách công khai (không cần giấu giếm) cán bộ của mình, được dân gọi là « tinh báo Hoa Nam » trong bộ máy công quyền Việt Nam, ở mọi cấp bậc tới tận chức chủ tịch nhà nước (chẳng hạn như Trần Đại Quang, Hoàng Trung Hải, Tô Lâm). Kể từ đại hội nghị thứ 8 (1996) đại hội nghị nào của Đảng cũng đều chịu sự giám sát của phái đoàn Cộng sản Trung Quốc, và vì đó là thời cất nhắc các quan chức, Trung cộng có thể trực tiếp canh chừng cho chỉ những người thân Trung Quốc được bổ nhiệm. Nhờ có tai mắt khắp nơi Trung cộng có thể cho thanh trừng hay sát hại những người máu mặt có tâm chống đối chúng, ví như vụ trung tướng tổng tham mưu trưởng Đào Trọng Lịch, và trung tướng tư lệnh quân khu 2 (là quân khu rất quan trọng cho sự phòng thủ biên giới phía bắc) Trần Tất Thanh cùng 18 sĩ quan trung cao cấp khác, từng là anh hùng thời chiến tranh biên giới Việt-Trung bỗng tử nạn trong một chuyến bay ở Lào tháng 5/1998, hay vụ thiếu tướng Lê Xuân Duy, cũng tư lệnh quân khu 2 và nghịch Trung bỗng đột ngột tử vong sau ba tháng nhậm chức vào tháng 7/2016.
- Chính để thi hành quyết định « tăng cường định hướng đúng đắn báo chí và dư luận » ghi trong thỏa ước hợp tác đó, mà Trương Tấn Sang đã lập ra đội « dư luận viên » tráo trở có công tác làm chó săn cho đảng.
- Trên nguyên tắc dân Việt Nam và Trung Quốc có thể đi lại dễ dàng qua nước nọ nước kia, nhưng trong thực tế đó là một sự ưu đãi đơn phương. Dân Việt sang Trung Quốc vẫn phải chia hộ chiếu, nhưng dần dà người Hoa tha hồ qua cửa khẩu không bị xét ; mới đây qua những chuyến bay và chuyến tàu đi thẳng từ Trung Quốc đến hải cảng và phi cảng địa phương nhượng cho Trung cộng, người Hoa ra vào Việt Nam thoát hẳn mặt cơ quan công quyền Việt Nam. Vì cả nể hay do một thỏa thuận ngầm giữa hai Đảng, người Hoa có thể cư trú công khai tại Việt Nam mà chẳng ai dám hỏi giấy. Đã thế chúng chỉ cần chấm chỗ nào là quan chức

ký giấy trục xuất cư dân bản xứ đổi lấy một số tiền bồi thường rề rề rồi giao đất cho quan thầy chỗ đó, gây ra không biết bao là « dân oan » mất nhà mất cửa mất phương tiện sinh kế.

- Người Hoa sống ở Việt Nam được tặc quyền cho hưởng một quy chế kẻ cả. Chúng có quyền lập khu riêng biệt lớn ngang thị xã, không cho người Việt vào, trong đó chỉ tiếng Tàu và tiền Tàu được sử dụng, ví như tại Bình Dương.

- Tháng giêng 2017 Nguyễn Phú Trọng sang Trung Quốc ký thêm 15 văn kiện xiết chặt hơn sự « hợp tác » một chiều (vì chỉ Trung Quốc có quyền can thiệp vào Việt Nam nhưng Việt Nam không những không có quyền nhòm vào việc của Trung Quốc, còn ngược lại phải tuân thủ mọi yêu cầu của Bắc Kinh), về thương mại kinh tế, văn hóa chính trị, đặc biệt về đào tạo cán bộ cao cấp và an ninh quân sự, với mục đích hợp nhất hai đảng và hai quân đội.

- Tâm địa Hán nô của bè lũ chóp bu Việt cộng thể hiện qua sự sử dụng một lá cờ Trung cộng 6 sao thay vì lá cờ chính thức 5 sao (1 sao lớn với 4 sao nhỏ vây quanh). Theo Mao Trạch Đông 4 sao nhỏ biểu thị 4 giai cấp sĩ nông công thương cùng một chí hướng cộng sản, nhưng theo lối giải thích thông thường của người Hoa dựa trên một truyền thuyết có từ thời Tôn Dật Tiên thì 4 sao nhỏ đó tượng trưng cho 4 tộc lớn ở biên thù do Trung Quốc chinh phục : Mãn Châu, Nội Mông, Tân Cương và Tây Tạng. Như vậy ngôi sao nhỏ do Đảng về thêm có ý biểu hiệu cho Việt Nam, tộc và tính tự trị thứ 5 của Trung Quốc. Lá cờ 6 sao này xuất hiện lần đầu tiên trên đài truyền hình VTV đảng sau một nữ nhân viên, sau đó được mọi người thấy trong tay các em học sinh đứng đường chào đón phó chủ tịch Tập Cận Bình viếng thăm Việt Nam năm 2012. Trước sự phản đối của báo chí, nhà chức trách đổ tội cho lỗi lầm của xưởng in cờ ! Thế nhưng năm 2015 lá cờ 6 sao đó lại được treo trong một cuộc họp giữa cán bộ Việt-Trung, và mới đây dân biểu tình bị công an bắt thấy nó trình ình ở trong đồn cảnh sát. Khi Việt Nam chính thức thành tỉnh của Trung Quốc sẽ chỉ có lá cờ 6 sao đó được treo, thay thế cho lá cờ đỏ sao vàng, chính ra cũng chỉ là một ngọn cờ Trung cộng. Các tin đồ cộng sản Việt Nam nào có biết rằng họ đã bị Hồ Chí Minh chơi trò xỏ lá khi bắt họ nhận hiệu kỳ của Đoàn thanh niên tiên phong cộng sản Trung Hoa[x] (chứ không phải cờ của tỉnh Phúc Kiến, là lá cờ cũng do cộng sản chọn nhưng cho Mặt trận giải phóng miền Nam VN !) làm quốc kỳ !

SỰ LỆ THUỘC VỀ VĂN HÓA

Với tinh thần bành trướng của chúng, Trung Quốc không thể không muốn áp đặt văn hóa là cái đích đi đôi với sự chi phối chính trị. Chúng ta đã thấy nó hiện ra trong lá cờ chúng khiến tặc quyền chọn làm quốc kỳ hiện tại (cờ đỏ sao vàng) và tương lai (cờ đỏ sáu sao). Quên rằng chúng vẫn phải đối địch với những nước được thành lập bởi người cùng chủng tộc với chúng như Tân Gia Ba (Singapore) hay Đài Loan, chúng quan niệm Việt Nam sẽ hết là mối nguy nếu dân Việt bị Hán hóa. Cho nên chúng yêu sách tặc quyền Hà Nội ban ra một số nghị quyết :

- Cổ súy tình hữu nghị giữa Trung Quốc và Việt Nam và lấy lẽ đó để xóa bỏ vết tích của cuộc chiến năm 1979-89 : thu hồi các sách báo nói về cuộc chiến ấy, sách giáo khoa không được dành quá 11 giờ cho nó, cấm tuyệt dân chúng tưởng niệm chiến sĩ bỏ mình trong thời gian đó. Kết quả mong muốn là thế hệ trẻ phần lớn không nghĩ rằng nó đã từng xảy ra.

- Cấm chỉ đích danh Trung Quốc mỗi khi Trung Quốc có hành động gây hấn, khinh mạn, trái luật, mà phải dùng những từ vu vơ kiểu như « ngư dân bị tàu lạ bắn ».

- Tránh vinh danh những anh hùng lịch sử có công đánh đuổi giặc Tàu. Nếu không sợ dân phần uất lữ Hán nô đã cho dẹp bỏ tượng đài của những nhân vật ấy rồi ; hiện tặc quyền chỉ dám dựng tới tượng thờ tại gia của những vị đó : bằng chứng chuyện xảy ra cho một bức tượng Trần Hưng Đạo ở Lâm Đồng[xi]. Trong bối cảnh này dễ hiểu tại sao một tên tặc khuyển như sư hổ mang Thích Chân Quang, kẻ đã có ác tâm thả hàng tấn cá chim trắng vào sông Hồng, dám tuyên bố trước công chúng rằng Lý Thường Kiệt mang quân sang đánh Trung Quốc là « hỗn ».

- Thi hành những biện pháp truyền bá tiếng Hoa tại Việt Nam : Cho dịch sách báo Trung Quốc, nhất là sách ca ngợi các nhà lãnh đạo Trung cộng. Lòng chương trình của đài truyền hình Trung Quốc vào chương trình của đài truyền hình Việt Nam. Phổ biến phim và nhạc Tàu. Phát sóng những kênh nói toàn tiếng Hoa. Đưa dần tiếng Hoa vào chương trình giáo khoa. Cho phép mở Viện Khổng Tử tại các thành phố lớn của Việt Nam.

SỰ LỆ THUỘC VỀ THƯƠNG MẠI

Sự hàng phục về chính trị luôn luôn lôi kéo sự áp đảo về kinh tế thương mại. Ngay sau hiệp định về biên giới đường bộ, ngày 7/11/1991 nhà cầm quyền Việt Nam ký với Trung Quốc một hiệp định về thương mại theo đó hai nước trao đổi hàng hóa không hạn chế, với đặc quyền tối ưu đãi. Từ đó không cuộc gặp gỡ nào giữa lãnh đạo hai bên mà không kết thúc bằng một thỏa ước hay điều khoản về thương mại và kinh tế. Các thỏa ước,

trên nguyên tắc dựa trên sự bình đẳng vì là trao đổi tự do, thực ra hết sức bất bình đẳng vì hai đối tượng quá chênh lệch về tầm phát triển, khả năng sản xuất và tiền tệ ; đây là không kể tinh thần nô dịch của các quan chức Việt Nam khiến mỗi yêu cầu của Bắc Kinh biến thành mệnh lệnh, thành thử mỗi chỉ tiêu tăng gia thương mại do Trung Quốc đề xuất được hiểu là Việt Nam phải ưu tiên mua bán và ký hợp đồng với Trung cộng nhiều hơn nữa không cần biết loại hàng hóa và loại doanh nghiệp nhập vào nước có thích hợp hay không. Kết quả là :

- Hàng hóa Trung Quốc tràn ngập Việt Nam, giết dần giết mòn công nghệ Việt Nam do giá rẻ mạt của hàng Trung Quốc tương tự. Vì hàng Việt Nam xuất khẩu chẳng có bao nhiêu (hàng Trung Quốc mua phần lớn là vài nông phẩm như gạo, sắn, cao su, khoáng chất và nhiên liệu (than, dầu khí), trong khi thương vàng hạ cám hàng hóa Trung Quốc (chủ yếu, tới 75%, là hàng công nghệ, thành phẩm, vật tư) đổ vào Việt Nam ; bởi phần lớn hàng Việt Nam bán cho Trung Quốc là nguyên liệu thô, sản xuất cực nhọc lại giá cả kém cỏi, trong khi hàng mua của Trung Quốc là thành phẩm giá cao, cán cân kim ngạch thương mại thiên hẳn về phía Trung Quốc[xii]. Ví như Việt Nam bán 70% sản lượng cao su của mình cho Trung Quốc nhưng lại nhập từ Trung Quốc sản phẩm chế từ cao su trị giá ba lần số cao su bán[xiii].

- Nhờ vào áp lực chính trị và điều kiện tín dụng dễ dàng, Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam kể từ 2003. Thay vì đa dạng hóa thị trường để tránh lệ thuộc vào Trung Quốc, Việt Nam chỉ lo đạt chỉ tiêu mậu dịch của Bắc Kinh, đến độ về nhập khẩu không đi hỏi nước khác mà lại đặt mua những thiết bị lạc hậu của Tàu mang về trang bị nhà máy nước mình, gây ra thiệt hại nặng nề cho năng suất cũng như môi trường ; về xuất khẩu thì bất kể lượng tiêu dùng trong nước, trưng thu gạo của nông dân với giá bóc lột (3000 đ/cân) để bán cho Trung Quốc khiến dân thiếu gạo phải đi mua gạo (có khi là gạo giả) nhập từ Trung Quốc với giá gấp ba. Cái lối quản trị thương mại quái đản này xảy ra trong nhiều ngành khác : nhà nước bán hết than Quảng Ninh cho Trung Quốc để rồi không có than dùng[xiv] trong nhà máy nhiệt điện Việt Nam, phải đi mua than của Úc, Nga và Nam Dương (Indonesia) và cả của Trung Quốc với giá cao hơn nhiều[xv]. Cái độc của việc Trung Quốc mua gạo và than của Việt Nam nằm ở sự thực ra Trung Quốc không thiếu gạo cũng như không thiếu than mà còn là nước xuất khẩu hai hàng đó, nhưng chúng dùng áp lực chính trị và tiền nợ để ép Việt Nam bán những sản phẩm cần thiết của mình cho chúng với giá ưu đãi để rồi Việt Nam phải đi mua lại với giá cao hơn cũng loại sản phẩm ấy ngổ hầu đáp ứng nhu cầu của chính mình.

- Lạ lùng nhưng không hiểu tại sao (ngay báo của đảng cũng lấy làm lạ[xvi]) Việt Nam là một nước nông nghiệp lại bỗng dưng nhập khẩu rau quả củ của Tàu đầy hóa chất, đôi khi còn là của giả. Nông sản của Việt Nam đâu mất rồi ? Như kiểu gạo, đã bị cơ quan nhà nước trưng thu bán đi để có tiền trả nợ công hay đã do thương lái Tàu mua lậu mua sỉ hết ?

- Hiện thời, trên nguyên tắc[xvii], hàng Trung Quốc phải chịu thuế suất, thuế nhập khẩu, ấy vậy đã ngập thị trường rồi, sang năm 2018, theo quyết định của ASEAN những thuế đó sẽ bị bãi bỏ, liệu sẽ còn hàng Việt Nam để cạnh tranh với chúng không ?

SỰ PHÁ HOẠI KINH TẾ

Việt Nam là một nước nhỏ bé song le được Trời phú cho rất nhiều tài nguyên : rừng vàng, biển bạc, châu thổ phì nhiêu, mỏ quặng phong phú, lại thêm dầu khí ; vì thế cho nên bị tên láng giềng khổng lồ không ngưng nuôi mộng chiếm cứ, xâm lược mấy lần mà vẫn không trôi. Cuối cùng, thời cơ đã đến với Trung quốc nhờ vào một đám cuồng đảng vô liêm sỉ tự nguyện làm tay sai cho quan thầy Tàu ; lần này, học được kinh nghiệm ngàn năm và đặc biệt kinh nghiệm của cuộc chiến biên giới, Trung cộng thấy trước khi dùng đến vũ lực, cần phải hủy hoại kinh tế và môi trường Việt Nam để làm cho dân Việt Nam chẳng chết thì cũng suy nhược mất sức phấn đấu chống lại sự Hoa hóa đất nước. Một khi kinh tế Việt Nam bị lũng đoạn, đương nhiên kinh tế Việt Nam trực thuộc Trung Quốc theo như chủ trương « thực hiện nhất thể hóa kinh tế Việt-Trung... làm cho Việt Nam nhập vào vành đai kinh tế Trung Quốc, ... ràng buộc hai nước lại với nhau, Việt Nam muốn phản bội cũng không có thể »[xviii].

Nông nghiệp :

Tuy ngày nay nông nghiệp chỉ chiếm 18% GDP, đại đa số dân Việt (70%) còn là nông dân, nên muốn hủy diệt dân Việt không gì bằng phá hoại ngành nông của Việt Nam. Mặc dầu đồng ruộng phân mảnh, phương tiện tân tiến không mấy được dùng, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng kể : nước xuất cảng thứ nhất trên thế giới về hạt điều và hồ tiêu, thứ hai về gạo và cà-phê, nước sản xuất thứ 5 về cao-su và thứ 6 về trà ; nhưng vì nông sản xuất khẩu là hàng thô, ít chất lượng cao, giá cả kém, nên nhiều triệu tấn hàng chỉ mang lại có 32 tỷ USD (so với con số 15.000 tỷ USD nông sản trao đổi trên thế giới) năm 2015, có lẽ là năm thịnh cuối cùng của ngành nông Việt Nam. Lý do là từ 2010, nó bị Trung Quốc phá rối qua nhiều phương cách :

- Trung Quốc cho xây đập thủy điện trên thượng lưu sông Hồng và sông Mê Kông ở Vân Nam để giữ độc quyền nước sông đồng thời kiểm chế lưu lượng của sông và ức chế kinh tế và an ninh lương thực của Việt Nam (1/3 nông sản được sản xuất ngoài Bắc và 2/3 trong Nam). Sông Hồng chỉ chảy qua Việt Nam nên Trung cộng không gặp phản đối nào ; ngược lại Việt cộng còn bắt chước đàn anh, cũng xây đập trên sông Hồng (đập Hòa Bình và nhiều dự án đập khác). Nhưng đánh đổi với điện của đập là hiện tượng giảm trầm tích, lở bờ, xâm mặn, lũ lụt và hạn hán, thiếu nước ngọt, .vv. Những hiện tượng này rất trầm trọng ở châu thổ Cửu Long vì Trung Cộng xây đến cả chục đập trên thượng lưu sông, trong đó có hai công trình khổng lồ là đập Tiểu Loan (dung lượng 15 tỷ m³- 2010) và đập Nọa Trát Độ (dung lượng 23 tỷ m³ – 2012). Vì ở hạ lưu, sông Mê Kông còn chảy qua Miến Điện, Thái Lan, và đặc biệt Lào, Căm Bốt, các quốc gia này đã cùng Việt Nam lập ra một « Ủy hội sông Mê Kông » để bàn về sự quản lý dòng sông hay đúng hơn để thương lượng với Trung Quốc. Song, với tinh thần bá chủ sắc nước Trung cộng không thêm tham gia Ủy hội và bất chấp các lời cảnh cáo từ các tổ chức quốc tế về những nguy hại cho sinh thái của động vật và sinh kế của người dân, chúng vẫn cho các đập của chúng hoạt động, không chấp nhận thông báo gì cho các quốc gia liên can, muốn tháo nước lúc nào thì tháo, cho dù ở hạ lưu đang có hạn hán hay mưa lụt. Không lay chuyển được Trung cộng, các nước kia bèn hòa theo Tàu cũng xây đập. Đặc biệt Lào do thế lợi thiên nhiên, có dự án xây nhiều đập lớn với ước vọng trở thành kẻ cung cấp điện cho toàn vùng. Việt Nam, ở đồng bằng không thể xây đập trên sông Mê Kông, đành chịu trận, để nhòm một nửa miền Tây trước kia trù phú, ruộng nương thẳng cánh cò bay, nay ngập lũ triền miên, mai khô héo lở nứt, dân cư điêu đứng không làm ăn được, phải di tản đi nơi khác, một số ra tận nước ngoài làm mọi cho người.

- Đối với những nông dân còn lại, Trung cộng để cho thương lái [xix] Tàu nghĩ ra trăm ngàn quỷ kế để đưa họ vào chỗ sa sút, thường bằng cách đẩy giá thật cao bất cứ hàng gì, rồi sau một hai vụ, rút lui làm hàng sập giá. Bọn thương lái đi khắp nơi và hỏi mua những món hàng lạ như móng trâu, móng bò, lá khoai, lá điều khô, rễ sắn, rễ tiêu, vv. ; dân quê thường nghèo đói, dốt nát và ham lợi, thấy bán được hàng tầm phào với giá cao là đổ xô vào cuộc, không ngại mổ bò giết trâu (có khi còn đi chặt trộm chân của bò trâu hàng xóm) để rồi trong vùng không còn phương tiện kéo cày, bứt lá đào rễ để mất cây mất giống. Chúng còn muốn tận diệt những thực vật quý hiếm của Việt Nam và tiếp tục phá rừng bằng cách đặt mua với giá cao lá chua ke, thân cây cu li, gỗ cây sưa, cây kim cương, cây máu chó vv., chỉ có ở rừng. [xx] Chúng dạy dân đốn hàng, làm giá để kiếm thêm lợi. Chúng nhử dân nuôi gián, đĩa, ốc bươu vàng vv., là những động vật tăng sinh có hại cho sinh thái và mùa màng. Dân quê bỏ ruộng vườn chạy theo lợi ảo khiến nông sản giảm sút. Tác động của bọn thương lái gây rối loạn trong thị trường, tổn hại đến kinh tế Việt Nam, nhưng điều lạ hơn là nhà chức trách khoanh tay để cho chúng hoành hành, không điều tra ngành ngọn. Hành vi của chúng có tính quá quy mô và dai dẳng nên không thể bảo chúng chỉ là những cá nhân hoạt động riêng rẽ, mà phải hiểu rằng chúng đang áp dụng một âm mưu thâm độc của Bắc Kinh [xxi].

Lâm nghiệp - phá rừng :

Tổ tiên ta đã để lại cho chúng ta một đất nước với rừng vàng biển bạc. Nhưng chỉ trong 40 năm cái gia tài quý báu ngàn năm của chúng ta đã bị giặc Tàu phá tan với sự đồng lõa của bè lũ tặc quyền Hà Nội. Năm 1943, 43% diện tích Việt Nam (tức 139.905 km² vì VN thời đó có 325.360 km², theo con số của tác giả dẫn ở dưới) được rừng che phủ. Trong 30 năm từ 1943 đến 1973, suốt hai cuộc nội chiến mang danh là chống Pháp và Mỹ với bom đạn triền miên chỉ có 22.000 km² rừng bị hủy hoại [xxii], tức chưa tới 16% rừng chứ không phải 60% như đảng rêu rao, và như vậy sau chiến tranh Việt Nam còn khoảng 118.000 km² rừng ; nhưng 17 năm sau (1990), trong thời bình, số rừng còn lại chỉ là 91.750 km², nghĩa là 26.520 km² bị hủy hoại, nhiều hơn thời chiến tranh. Do đó một chương trình trồng lại rừng đã được phát huy, nhưng độ phá rừng vẫn mạnh với năm tháng, hủy hoại những cánh rừng mưa nguyên sinh quý báu, nuôi dưỡng hơn ngàn sinh vật khác nhau, với những giống chỉ thấy tại Việt Nam và được Liên Hiệp Quốc che chở. Năm 1990, số rừng nguyên sinh của Việt Nam còn tương đương với 10% tổng số rừng, nhưng đến năm 2010, theo CIFOR chỉ còn khoảng 80.000 ha rừng nguyên sinh (0,6% tổng số rừng), trên nguyên tắc được bảo vệ nhưng vẫn thường xuyên bị cướp phá. Ngày nay, theo Bộ nông nghiệp công bố ngày 27/7/2016, rừng che phủ hơn 40% diện tích toàn quốc, trong đó 20% là rừng trồng (ít cây bản địa mà chủ yếu là bạch đàn, thông, keo, tre luồng), 1,3% là rừng đặc sản (cao su, cà phê, hồ tiêu, lý ra không được gồm trong mục rừng), còn lại là rừng tự nhiên, đa số là rừng tái sinh thuộc loại thưa nghèo.

Hậu quả của sự phá rừng là đất bị xói mòn, trọc lở, khó canh tác, khí hậu khô hạn và nước trôi bề mặt gây ra lũ lụt, không kể sinh thái mất tính đa dạng.

Rừng bị phá do nhiều nguyên nhân, quan trọng nhất là sự gia tăng dân số lôi cuốn theo những nhu cầu về không gian, xây cất, gia dụng (củi), phát triển nông nghiệp (chuyển rừng sang đồn điền cà phê, hồ tiêu, cao su, vv.) và công nghiệp (các loại nhà máy, đặc biệt nhà máy nhiệt điện và thủy điện) ; nhưng cái tệ hại đáng kể là sự quản lý lỏng lẻo của nhà nước cộng sản trong việc cấp đất và kiểm soát sự sử dụng đất, không ngại để

cho giặc Tàu chiếm nhiên chiếm cả trăm ngàn ha rừng dưới cái cờ khai thác lâm nghiệp và công nghiệp. Nếu không có lá thư phản kháng của hai tướng Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh[xxiii] ngày 11/2/2010 ít ai biết tặc quyền Hà Nội đã cho Trung Quốc, Đài Loan và Hồng Kông thuê và khai thác dài hạn (50 năm) 264.000 ha rừng đầu nguồn, 87% chủ yếu ở các tỉnh xung yếu ở biên giới. Nhà nước cộng sản còn cho phép mỗi công ty Trung Quốc tàn phá cả ngàn hay chục ngàn ha rừng, kể cả rừng già, ở vùng duyên hải và các tỉnh ở Tây bắc và Tây nguyên, để có đất xây nhà máy và tùy nghi sử dụng. Ngoài ra, phải kể đến đám lâm tặc cướp gỗ từ rừng nguyên sinh và rừng già để bán cho Tàu, với sự tiếp tay của quan chức cộng sản rất sính trang hoàng nhà cửa bằng gỗ quý.

Ngư nghiệp :

- Ngay sau hiệp định về vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc được nhượng nhiều phần biển chưa đủ, đòi thêm quyền đánh cá trong vùng đặc quyền của Việt Nam, dưới hình thức một thỏa thuận « hợp tác » về ngành cá, có nghĩa là tàu bè tối tân của Trung Quốc sẽ vào phần vịnh của Việt Nam câu tranh cá của ngư dân Việt Nam với thuyền tàu nhỏ bé.
- Do sự sa thải chất độc bởi công ty Formosa (sẽ nói ở sau), biển miền Trung coi như chết, nghề câu cá, nghề làm muối, nghề làm nước mắm cũng chết theo, gây nạn thất nghiệp, bệnh tật và nghèo đói cho ngư dân thuộc 5 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. Ngư dân nào ra ngoài khơi xa bờ biển kiếm cá sạch phải liều mạng vì thuyền gỗ nhỏ bé của họ có thể bị thuyền bọc sắt và trang bị vũ khí của ngư dân (hay lính giả làm ngư dân) Tàu đâm hoặc bắn chìm ; bèn mảng xa hơn gần Hoàng Sa Trường Sa thì họ có cơ bị bắn bể sọ bởi hải quân Tàu như lại xảy ra ngày 11/3/2017 mới đây[xxiv]. Còn sợ bị Trung cộng bắn, đi xa hơn đến tận biển của Thái Lan, Mã Lai và Nam Dương thì có cơ nguy bị cảnh sát của họ bắt giữ.
- Sông hồ Việt Nam cũng đang hấp hối vì các chất độc sa thải từ các công ty bản không bị kiểm soát của Trung Quốc, đưa đến sự tiêu diệt dần ngành thủy sản trong nước. Ví dụ ở ngoài Bắc, theo báo Pháp luật Việt Nam ngày 10/10/2016, thủy sản ở các ao hồ Hà Nội gồm 17 000 ha, cung cấp cho 25-30% thành phố, bị nhiễm kim loại nặng như chì, thủy ngân, arsenic, cadmium, kền, crom, vv.[xxv] ; ở trong Nam thì cuối năm 2014 một cuộc giám sát nguồn nước giếng khoan quanh Sài Gòn, cấp nước tiêu dùng hàng ngày cho dân chúng cho thấy trên 1400 mẫu nước thì 1360 không đạt chỉ tiêu lý hóa[xxvi], chứng tỏ các chất độc đã ăn sâu vào lòng đất.

Công nghiệp :

- Sau mật ước Thành Đô, Việt cộng bắt buộc phải để cho người Hoa sang sinh sống buôn bán ở Việt Nam, và nhà hàng Hoa Long tại đường Hàng Trống, Hà Nội, của người Hoa góp vốn với người Việt năm 1991 là vụ đầu tư đầu tiên của Trung Quốc vào Việt Nam. Tính đến ngày 10/3/2016 Trung cộng có 1616 dự án còn hiệu lực trị giá 11,19 tỷ USD[xxvii], có mặt trên khắp lãnh thổ Việt Nam (chính thức là tại 54 trên 63 tỉnh) và là nhà đầu tư thứ 8 tại Việt Nam, nhưng sau quý đầu 2017 chúng đã nhẩy lên vị trí đầu các nước đầu tư. Cảnh phần lớn các dự án không quá 7 triệu USD (bằng nửa dự án trung bình của các nước khác) nhưng phủ rộng từ Bắc chí Nam, có một số dự án lên tới bạc tỷ USD. Thêm vào còn có những dự án trên nguyên tắc do Việt Nam hoàn toàn làm chủ, nhưng có vốn vay của Trung Quốc nên chịu cùng điều kiện bất thuận lợi. Cũng như sự nhập siêu từ Trung cộng, sự có mặt quá lớn của các công ty Tàu tại Việt Nam, ngoài cái tệ hại chèn ép nông công nghiệp bản xứ, nó còn làm trầm trọng thêm sự lệ thuộc của Việt Nam vào Trung Quốc.
- Trung Quốc luôn luôn chọn những địa điểm có tính chiến lược để lập công ty và luôn luôn được tặc quyền Hà Nội cấp cho chúng một thửa đất rộng lớn quá nhu cầu của công nghiệp ; làm như Trung cộng lấy cơ công nghiệp để tiếp thu dần đất đai Việt Nam do Việt cộng đã bán cho chúng tại hội nghị Thành Đô, bắt đầu là những thửa đất trọng yếu nhất, quý giá nhất, đẹp nhất (vùng biên giới, Tây nguyên, duyên hải, các nơi thắng cảnh).
- Do áp lực và tiền hối lộ của Bắc Kinh, tập đoàn Hán nô Việt Nam thông thường chọn gói thầu của công ty Tàu thay vì công ty Việt cho mọi dự án lớn bé, viện vào lý do chúng rẻ hơn, tuy biết rõ rằng giá rẻ đó chỉ là giá dỏm, khi thực thi giá sẽ vượt trội giá dự kiến. Điển hình là dự án đường sắt Cát Linh – Hà Đông giao cho Tàu đảm trách, khởi công năm 2008 với giá ước định là 550 triệu USD, tính hoàn thành trong năm 2013, đến nay vẫn chưa xây xong trong khi giá đã tăng thêm 330 triệu USD. Báo chí đã từng than phiền về sự làm ăn cẩu thả vô trách nhiệm của nhà thầu Trung Quốc[xxviii], khiến công trình trì trệ và thiếu an toàn (như lấy đất bùn làm đường xá sẽ làm đường lún sụn) nhưng nhà nước vẫn làm ngơ, để Tàu nắm gần trọn ngành xây cất : 90% dự án nhà máy điện, 79% dự án xi măng đều do công ty Trung Quốc thầu.
- Chuyện nhà thầu đường sắt Cát Linh – Hà Đông thật ra không lạ vì chủ đầu tư là Cục đường sắt Việt Nam không có tiền thực hiện dự án, phải vay tiền của Trung Quốc, mà khi đã vay của đàn anh tham ác thì phải chịu những điều kiện khắt khe do đàn anh đề ra : dành mọi ưu tiên cho nhà thầu Tàu, mua thiết bị và

nguyên phụ liệu của Tàu với giá do Tàu ấn định. Đặc biệt chúng bắt phải dùng lao động Tàu, tuy luật VN nhất quán « không chấp nhận lao động phổ thông nước ngoài vào VN làm việc, kể cả các công việc cần chuyên gia, giám đốc điều hành hay lao động kỹ thuật, nếu người VN có thể đáp ứng được thì cũng phải tuyển lao động VN » [xxix]. Khỏi nói, nếu chủ đầu tư là công ty Tàu kiểu như Formosa, thì chúng chẳng coi nhà nước VN là cái gì, cơ quan công quyền bị chúng cầm bần mắng tới khu công nghiệp của chúng. Thành thử hiện giờ ngay tặc quyền VN cũng không rõ hiện có bao nhiêu công dân Trung Quốc sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Nhất là với chính sách cho người Hoa đến Việt Nam không cần hộ chiếu và với số lượng cả vạn « du khách » Trung Quốc ủa vào Việt Nam mỗi ngày, làm sao biết được có bao nhiêu « du khách » ở lại VN không về, trú ngụ trong các khu và công ty Tàu ?

- Sự lệ thuộc vào Trung Quốc khiến ngành công nghiệp của Việt Nam ở trạng thái lạc hậu không thể vươn lên được. Tiền bỏ ra để mua những thiết bị và nguyên liệu phụ trợ kém chất lượng và lỗi thời của Trung cộng [xxx] (tương đương với 70% hàng hóa nhập từ Trung Quốc) không những làm cho cán cân mậu dịch với Trung Quốc thâm thụt tới 20 tỷ USD, còn có hại cho sự phát triển và môi trường ; nếu được đem dùng để mua thiết bị và nguyên liệu của nước khác thì công nghiệp Việt Nam sẽ tiến bộ hơn nhiều. Trong khi nhà thầu Trung Quốc thiếu kỹ năng lại chỉ biết hưởng lợi, nếu để cho các nước Âu Mỹ Nhật làm tổng thầu thì họ sẽ tôn trọng hợp đồng hơn, sẽ giao một phần công trình cho người Việt giúp họ có thêm tay nghề, và nhà máy sẽ hoạt động tốt hơn.

- Công nghiệp Việt Nam hiện không sản xuất được sản phẩm cụ thể gì cho sự tiêu dùng hàng ngày của dân chúng bởi sự cạnh tranh của hàng hóa rẻ tiền nhập từ Trung Quốc. Các xí nghiệp Việt Nam hiện tập trung vào công nghiệp nặng, khai thác tài nguyên, lắp ráp (than, thép, điện, dầu khí, cơ khí, hóa học), có ít công nghiệp chế biến (may mặc, da giày), phần lớn được xây dựng với tiền vay từ các ngân hàng quốc tế. Đa số là những công ty nhà nước do quan chức hay thân quyến của chúng quản lý, được bổ nhiệm không phải theo khả năng mà theo bè phái, dễ bị mua chuộc và bị các doanh nhân Tàu thao túng, để rồi công ty thông thường lỗ lã nợ nần (chủ yếu nợ ngân hàng Trung cộng) chông chắt, như chẳng hạn công ty Vinachem, chủ hai nhà máy đạm ở Ninh Bình và Hà Bắc nợ tới 7000 và 8300 tỷ đồng (30,8 và 36,5 T USD) hay công ty PVC (tổng công ty xây lắp dầu khí VN) lỗ 2362 tỷ đồng (14,3 T USD) danh tiếng với vụ Trịnh Xuân Thanh

- Tuân theo yêu cầu của Bắc Kinh, Hà Nội cấp mọi sự ưu đãi cho công ty Tàu, không dám từ chối dự án nào của chúng dù nó tai hại đến đâu cho đất nước. Trung cộng đầu tư ồ ạt vào Việt Nam không phải để giúp đàn em phát triển, mà vì lợi ích của chúng và đặc biệt hơn vì qua sự du nhập vào Việt Nam những nhà máy chế biến nguy hại nhất chúng đạt được nhiều mục tiêu : chuyển sang nước khác những công nghiệp bản và lạc hậu để thực hiện sự cạnh tranh theo công nghiệp cao tại nội địa, khai thác triệt để những tài nguyên và ưu thế địa lý của Việt Nam, bóp nghẹt kinh tế Việt Nam, phá hoại môi trường và phương tiện sinh kế của người Việt để dân tình suy nhược đến độ không còn sức chống lại sự Hán hóa.

SỰ TÀN PHÁ MÔI TRƯỜNG

Sau nhiều lần toan chiếm Việt Nam, đặc biệt sau cuộc xâm lăng bất thành năm 1979, Trung Quốc đã rút kinh nghiệm và hiểu rằng chúng không thể thành công bằng binh lực không thôi trước sự phản kháng của 90 công dân Việt Nam vốn có óc bài Hoa do lịch sử in vào tâm khảm ; muốn thôn tính Việt Nam, chúng thấy trước khi dùng đến bạo lực, phải tìm cách tiêu diệt dân Việt một cách khôn ngoan, khiến họ chết dần chết mòn, mất hết dũng khí.

Với sự đồng lõa của tặc quyền Hà Nội, không những đã cam tâm bán nước mà còn có dã tâm bán dân, từ hơn mười năm nay Bắc Kinh cho thi hành mọi phương thức có tác động đầu độc dân Việt. Nhờ vào áp lực chính trị và tài chính, Trung Quốc ép lũ tay sai Việt Nam đón nhận mọi doanh nhân Tàu muốn hoạt động tại Việt Nam. Mà doanh nhân Trung Quốc có tiếng về lối làm ăn vô trách nhiệm bất chấp luật pháp và nhân đạo. Chẳng những chúng dùng những mảnh khóe gian lận mang thêm lợi lộc trong việc sản xuất, chúng còn dạy cho người Việt bắt chước chúng : pha trộn thức ăn thức uống với chất hóa học, lạm dụng phân bón và thuốc diệt trùng khi trồng trọt, đổ chất thải thẳng vào sông hồ mà không xử lý trước vv.. Qua những thỏa ước bất bình đẳng Việt Nam phải mua ưu tiên hàng hóa thiếu phẩm chất của Trung cộng từ đồ ăn đến thiết bị. Kết quả là chợ búa Việt Nam toàn hàng độc khó phân biệt tốt xấu.

Các tư nhân và nhà máy nhỏ không hại đủ, Bắc Kinh tiến lên một bước trong việc sát hại dân Việt với sự áp đặt một loạt dự án nguy hiểm khổng lồ. Nhất cử lưỡng tiện, chúng chuyển sang Việt Nam những loại nhà máy gây nhiều ô nhiễm nhất mà chúng đã phải đóng lại trong chính nước chúng, đồng thời chúng đòi xây những nhà máy đó tại những điểm trọng yếu nhất, có tính cách chiến lược nhất của Việt Nam. Biết vậy mà đám tặc quyền vẫn cúi đầu chấp nhận.

Nhà máy bauxite Tây Nguyên :

Chất bùn đỏ thải từ công nghệ nhôm độc hại đến nỗi một khi nó lan tới đâu là giết hại sinh vật và thực vật đến đó do những chất xút, arsenic, kiềm, natri phóng xạ, vv. chứa trong đó. Công nghệ tân tiến tốn kém có thể xử lý được một phần lớn nhưng không hoàn toàn loại bùn ấy. Vì vậy cho nên Trung Quốc đã phải đóng cửa các nhà máy nhôm của mình. Nhân biết Việt Nam có tại Tây Nguyên một trữ lượng bauxit (là khoáng chất luyện được thành nhôm) lớn thứ ba thế giới, lũ chóp bu Bắc Kinh, ngay từ 2001 đã gây áp lực với Hà Nội để lập nhà máy bauxit ở Tây Nguyên, một vùng được coi là « mái nhà của Đông Dương » vì từ trên đó có thể giám sát được ba nước Việt Nam, Căm Bốt, Lào. Và cuối cùng năm 2007 Nông Đức Mạnh – Nguyễn Tấn Dũng đã bằng lòng ký kết thỏa ước nhượng tới 1800 km² cho Tàu ở Lâm Đồng và Dak Nông để chúng khai thác bauxit cùng với Việt Nam trong 6 nhà máy, với 2 nhà máy đầu tiên ở Tân Rai và Nhân Cơ được chọn ở ngay đầu nguồn các sông hồ, nhưng thực sự để làm gì với một diện tích rộng lớn như vậy ? Và chúng đã cho triển khai việc xây nhà máy bất kể đến sự phản đối của hàng ngàn chuyên gia và nhân sĩ nêu lên các cơ nguy cho môi trường và quốc phòng. Hiện hai nhà máy, tốn hơn 32.000 tỷ đồng (1,4 tỷ USD) vay của nước ngoài (Trung Quốc ?), đã đi vào hoạt động từ 2013 và 2016. Chưa thấy Tân Rai và Nhân Cơ mang lại lợi lộc gì mà chỉ thấy bể chứa bùn đã khá đầy, nếu có mưa lũ lớn, bùn tràn ra ngoài sẽ hủy hại cả một miền từ bắc xuống nam thêm vào cả chục ngàn ha rừng thiên nhiên và nguyên sinh trên đất nhượng giao cho Tàu đã bị phá hoại, và hàng ngàn người Hoa (nếu không hơn, vì ai dám kiểm soát số người cư trú trong phần đất nhượng cho Tàu), trên nguyên tắc là công nhân được nhà thầu Tàu mang theo, sống nhan nhản tại Tây Nguyên, ăn ở với phụ nữ trong vùng và sinh con đẻ cái ở đó (theo dự luận số trẻ con lai Tàu có quốc tịch Tàu nơi đó đã lên tới ít nhất 3000, khiến Trung cộng đòi Việt Nam mở trường học dạy tiếng Tàu cho chúng). Đây là không kể sự phá rừng Tây Nguyên vì lý do phát triển đã tiêu diệt cả một nền văn hóa đặc trưng của đồng bào Thượng, đưa họ vào cảnh lầm than điều đấng.

Đặng phương Nghi

Tác giả Bà Đặng phương Nghi, tốt nghiệp trường École des Chartes Paris, tiến sĩ sử học Paris, cựu giám đốc thư viện và văn khố VNCH và cựu GS Sử học tại ĐH văn khoa Saigon

GIẶC ĐÃ ĐẾN NHÀ, TOÀN DÂN VIỆT NAM CÒN ĐỢI GÌ MÀ KHÔNG VÙNG DẬY!

**HỒI CON CHÁU LẠC HỒNG, HÃY MỞ MẮT RA ĐỂ THẤY ĐẤT NƯỚC
ĐANG BỊ TÀN PHÁ BỞI GIẶC TÀU VỚI SỰ ĐỒNG LŨA
CỦA MỘT BẦY CẦM QUYỀN BÁN NƯỚC.**

**CHẲNG CÒN BAO LÂU CHÚNG SẼ BIẾN VIỆT NAM THÀNH
MỘT TỈNH CỦA TRUNG QUỐC, CÙNG CHUNG SỐ PHẬN HẮM HIU
CỦA TÂY TẠNG VÀ TÂN CƯƠNG,
VÀ DÂN TA SẼ BỊ ĐẨY VÀO CẢNH NÔ LỆ, TRÊN ĐƯỜNG DIỆT VONG.**